

Long Khánh, ngày 18 tháng 3 năm 2024

Số: 104/QĐ-HĐQT

QUYẾT ĐỊNH

*Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật trồng tái canh vườn
cây cao su năm 2025*

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU CÔNG NGHIỆP

Căn cứ Báo cáo kinh tế kỹ thuật trồng tái canh vườn cây cao su năm 2025;

Căn cứ Báo cáo số 248/BC-2025/AIC ngày 28/02/2025 của Công ty TNHH Tư
vấn Đầu tư Xây dựng AIC về kết quả thẩm tra Báo cáo kinh tế kỹ thuật trồng tái canh
vườn cây cao su năm 2025;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su công nghiệp;

Căn cứ văn bản số 99/LYK-HĐQT ngày 11/3/2025 của HĐQT về việc lấy ý kiến
phê duyệt BCKTKT trồng tái canh vườn cây cao su năm 2025 đã được các Thành viên
HĐQT đồng ý.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật trồng tái canh vườn cây cao su năm
2025 với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên Báo cáo kinh tế kỹ thuật: Báo cáo kinh tế kỹ thuật trồng tái canh vườn cây
cao su năm 2025.

2. Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Cao su công nghiệp

3. Đơn vị tư vấn lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật: Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư -
Xây dựng MeCong.

4. Đơn vị thẩm tra Báo cáo kinh tế kỹ thuật: Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng
AIC.

5. Phạm vi đất đai: Vùng cao su tái canh 38,06 ha năm 2025, thuộc phạm vi hành
chánh của xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc tỉnh Đồng Nai và do Đội cao su Xuân Lộc-
Công ty Cổ phần Cao su công nghiệp quản lý.

6. Mục tiêu Báo cáo kinh tế kỹ thuật:

Trồng tái canh, chăm sóc và khai thác 38,06 ha cây cao su nâng cao hiệu quả sử
dụng đất tạo ra sản phẩm hàng hóa có giá trị hơn từ quỹ đất quản lý, tăng lợi nhuận
cho doanh nghiệp, tạo thêm thu nhập cho người lao động.

7. Quy mô và tiến độ thực hiện Báo cáo kinh tế kỹ thuật:

- Diện tích vườn cây cao su trồng tái canh năm 2025: 38,06 ha.

- Năng suất vườn cây toàn chu kỳ: 2,3 tấn /năm

- Sản lượng bình quân/ năm : 87,54 tấn

- Sản lượng bình quân 10 năm cao điểm (2041-2050): 104,67 tấn

- Tổng sản lượng suốt chu kỳ kinh doanh (2033-2052): 1.750,76 tấn

8. Phương pháp trồng, mật độ khoảng cách trồng và giống cao su dự kiến:

- Trồng bằng stump bầu 2-3 tầng lá
- Mật độ trồng: 555 cây/ha với khoảng cách 6m x 3m.
- Thiết kế hàng trồng theo hướng Đông -Tây
- Giống cao su: RRIV 103, RRIV 209

9. Đầu tư về nông nghiệp:

Suất đầu tư phục hoang, trồng tái canh và chăm sóc cao su 8 năm KTCB: 105.692.000 đồng/ 1 ha (trồng tái canh bằng bầu 2-3 tầng lá ổn định và chăm sóc cao su tham khảo theo quy trình kỹ thuật năm 2020 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam và kết hợp kinh nghiệm thực tế của Công ty Cổ phần Cao su công nghiệp).

10. Tổng mức đầu tư:

ĐVT:1.000 đồng

Stt	Hạng mục đầu tư	Tổng cộng	Suất đầu tư cao su	
			Thành tiền	Tỷ lệ (%)
A	XÂY LẬP	4.022.630	105.692	60,19%
I	Nông nghiệp	4.022.630	105.692	60,19%
1	Trồng tái canh, chăm sóc vườn cây	4.022.630	105.692	60,19%
B	CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN	119.326	3.135	1,79%
C	CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ	332.340	8.732	4,97%
D	CHI PHÍ THUÊ ĐẤT	1.522.400	40.000	22,78%
E	CHI PHÍ KTCB KHÁC	78.645	2.066	1,18%
	CỘNG	6.075.341	159.625	90,91%
F	DỰ PHÒNG PHÍ	607.534	15.963	9,09%
	CỘNG	6.682.875	175.588	100,00%

Tổng mức đầu tư cho báo cáo kinh tế kỹ thuật : 6.682.875.000 đồng

Suất đầu tư cho 1 ha cao su: 175.588.000 đồng/1 ha bình quân cho 8 năm kiến thiết cơ bản.

(Chi tiết xem bảng tính vốn đầu tư: phụ lục 6,7,8,9,10,11,12,13,14 BCKTKT trồng tái canh vườn cây cao su năm 2025 diện tích 38,06 ha).

11. Tiến độ đầu tư:

ĐVT: 1.000 đồng

Năm Đầu tư	Đầu tư nông nghiệp	Chi phí Quản lý + Tư vấn đầu tư	Chi phí thuê đất	Chi phí khác	Dự phòng phí	Cộng
Tổng mức đầu tư	4.022.630	451.666	1.522.400	78.645	607.534	6.682.875
2025	1.676.359	239.059	190.300	27.616	213.333	2.346.667
2026	458.583	37.180	190.300	8.997	69.507	764.567
2027	362.057	31.855	190.300	7.662	59.188	651.062
2028	315.959	29.312	190.300	7.024	54.259	596.854
2029	313.827	29.194	190.300	6.994	54.032	594.347
2030	299.207	28.388	190.300	6.792	52.469	577.156
2031	298.319	28.339	190.300	6.780	52.373	576.111
2032	298.319	28.339	190.300	6.780	52.373	576.111

Tổng vốn đầu tư: 6.682.875.000 đồng.

Đầu tư trong 8 năm (2025-2032), 8 năm vườn cây kiến thiết cơ bản, bình quân đầu tư: 0,835 tỷ đồng/năm.

Đầu tư lớn nhất: 2.346.667.000 đồng (năm 2025)

Đầu tư nhỏ nhất: 576.111.000 đồng (năm 2031 và năm 2032)

(Chi tiết xem bảng tính vốn đầu tư: phụ lục 13 BCKTKT trồng tái canh vườn cây cao su năm 2025 diện tích 38,06 ha)

12. Nhu cầu lao động: Sử dụng khoảng 15 lao động cho diện tích cao su tái canh

13. Hiệu quả dự án:

- Thời gian hoàn vốn của dự án là: 12 năm 6 tháng kể từ năm bắt đầu khai thác, tương đương với sản lượng hòa vốn: 1.039,04 tấn mủ cao su quy khô và doanh thu hòa vốn là 39,484 tỷ đồng.

- Suất thu lợi nội tại IRR của dự án: 7,83%

- Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu: 13,90 %

- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu: 6,92 %/năm

- Hiện giá ròng NPV của dự án: 860.043.000 đồng ; **NPV > 0** (Tỷ suất chiết khấu của dự án là 7%)

(Chi tiết xem bảng tính vốn đầu tư: phụ lục 20,22 BCKTKT trồng tái canh vườn cây cao su năm 2025 diện tích 38,06 ha)

14. Nguồn vốn đầu tư: 100 % vốn chủ sở hữu

15. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư tự quản lý thực hiện

16. Các lưu ý khác :

- Tổng mức đầu tư là mức không chế tối đa được xây dựng trên cơ sở khối lượng công việc suất đầu tư nông nghiệp. Trong quá trình thực hiện, Công ty không điều chuyển vốn của khoản mục này cho khoản mục khác, đồng thời xây dựng suất đầu tư hàng năm, cân nhắc mức độ đầu tư khi triển khai thực hiện.

- Trong quá trình thực hiện trồng tái canh cao su phù hợp với cơ cấu giống đã giải trình, bảo đảm mật độ và chất lượng sinh trưởng cây trồng để nâng cao năng suất khai thác mủ cao su và hiệu quả báo cáo kinh tế kỹ thuật

Điều 2. Hội đồng quản trị giao Giám đốc Công ty tổ chức triển khai thực hiện. Giám đốc có trách nhiệm chỉ đạo triển khai đầu tư, giám sát quá trình tổ chức sản xuất kinh doanh trên tinh thần tiết kiệm triệt để bảo đảm hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn tại doanh nghiệp, trực tiếp chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng vốn cho báo cáo kinh tế kỹ thuật, quyết toán vốn đầu tư XDCB theo đúng trình tự và quy định hiện hành.

Điều 3. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Điều hành;
- Các phòng ban;
- Lưu: VT.



Phạm Nam Hưng

